

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên:

Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Lê Quang Hiếu**

2. Ngày tháng năm sinh: **20/01/1977**;

Nam:

Nữ:

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Hải Yến, Thị xã Nghi Sơn (trước là huyện Tĩnh Gia), Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: SN 320B, Phố 9, Phường Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

6. Địa chỉ liên hệ: P304 A2, Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức, 565 Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại di động: 0945.250.666;

E-mail: lequanghieu@hdu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 09/2000 - nay công tác tại Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức với chức danh Giảng viên, Giảng viên chính (từ 06/2018) và đảm nhiệm các chức vụ quản lý như sau:

- 09/2000 - 03/2007: Giảng viên.

- 03/2007 - 10/2009: Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế, Phó trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh (từ tháng 11/2008).

- 10/2009 - 03/2015: Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng Bộ môn QTKD, kiêm Phó Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế.

- 03/2015 - 12/2015: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng Bộ môn QTKD, kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế.

- 12/2015 - 05/2020: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế.

- 05/2020- 07/2020: UV BCH Đảng ủy, Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế.

- 07/2020 - đến nay: UV BCH Đảng ủy, Phó Bí thư chi bộ, Bí thư chi bộ (từ tháng 09/2020), Trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế.

Chức vụ hiện nay:

- UV BCH Đảng ủy, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Kiến thức quản lý kinh tế, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức.

Chức vụ cao nhất đã qua: UV BCH Đảng ủy, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hồng Đức

Địa chỉ cơ quan: 565 Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại cơ quan: (02373).910.222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 1999:

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

Số văn bằng: B113791.

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 05 năm 2005:

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS Quản trị kinh doanh:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: A 014169.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2016:

Ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (Marketing)

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Số văn bằng: 005977.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Hồng Đức**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Quản trị và phát triển doanh nghiệp:** Quản trị doanh nghiệp là một lĩnh vực tri thức có sự phát triển nhanh chóng, đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều học giả, nhà nghiên cứu và các nhà quản trị. Trong bối cảnh xã hội có nhiều sự phức tạp và thay đổi, các nhà quản trị buộc phải giải quyết nhiều vấn đề đa dạng hơn, họ phải tìm kiếm những cách thức, những giải pháp hữu hiệu hơn để đảm bảo các tiến trình của tổ chức đạt mục tiêu đề ra một cách tối ưu. Với hướng nghiên cứu này, tôi tập trung vào một số khía cạnh như: Nghiên cứu chiến lược, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, tổ chức; Nghiên cứu nội hàm các lĩnh vực, các chức năng quản trị cũng như sự vận dụng các tri thức quản trị mới tại các doanh nghiệp, tổ chức; Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là tinh thần và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.

- **Ứng dụng Marketing tại các doanh nghiệp và tổ chức:** Thế kỷ XXI đã trải qua hơn 20 năm với nhiều sự thay đổi, biến động trong đời sống kinh tế- xã hội, tạo ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp, tổ chức. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đòi hỏi các tổ chức, doanh nghiệp cần có những cách thức mới, thích ứng với thời cuộc nếu không muốn bị bỏ lại phía sau. Trong bối cảnh đó marketing đóng vai trò chủ chốt trong việc xác định các cách thức này. Với nhận thức chuyên môn về những xu hướng biến đổi của khoa học marketing trên thế giới và thực tiễn yêu cầu ứng dụng marketing tại Việt Nam, theo hướng nghiên cứu này tôi đã triển khai tập trung vào nghiên cứu sự hài lòng và hành vi khách hàng, thực tiễn vận dụng các công cụ marketing tại các tổ chức, doanh nghiệp, qua đó, xây dựng chiến lược và sách lược marketing, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và tổ chức.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **15** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đã hoàn thành **10** đề tài NCKH các cấp, trong đó chủ nhiệm **04** đề tài (01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cơ sở), thành viên chính 1 đề tài cấp nhà nước và thành viên của 05 đề tài các cấp khác.

- Đã công bố **46** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín

- Số lượng sách đã xuất bản **06** (02 Đồng chủ biên, 04 tham gia), trong đó có 03 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín ở Việt Nam.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2020- 2021. (QĐ Số 4133/QĐ-BGDĐT, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT).

- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. (QĐ số 4761/QĐ-TLĐ ngày 13/06/2022 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014- 2015 (QĐ số 3656/QĐ-UBND ngày 17/09/2015 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hóa).

- Danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh vì thành tích xuất sắc trong công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020- 2021 (QĐ số 2262/QĐ-UBND ngày 27/06/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hóa)

- Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn của Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2020 (QĐ số 81/QĐ-TWĐTN ngày 23/03/2020); Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” năm học 2018- 2019 (QĐ số 200/QĐ-CĐN ngày 24/07/2019 của BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam); Nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN”.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh năm 1999, tháng 09/2000 tôi được tuyển dụng vào làm giảng viên Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức. Trong hơn 21 năm công tác liên tục với chức danh giảng viên, rồi giảng viên chính, trải qua nhiều vị trí từ Giảng viên, Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, Phó bộ môn Quản trị kinh doanh, Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh, Phó trưởng khoa, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, Chi ủy viên, Phó bí thư chi bộ và hiện nay là UV BCH Đảng ủy Nhà trường, Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa tôi luôn tự hào với nghề mình đã lựa chọn, luôn dành tất cả tình yêu, sự đam mê, tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp sức lực và trí tuệ cho sự phát triển chung của Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh nói riêng, Trường đại học Hồng Đức nói chung. Bên cạnh đó, tôi thấy mình thật may mắn khi luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng, chỉ bảo từ các cấp lãnh đạo, các thế hệ nhà giáo của Nhà trường và Khoa qua các thời kỳ, sự tin nhiệm của đồng nghiệp và các thế hệ học viên, sinh viên. Kết

quả đánh giá hàng năm tôi luôn hoàn thành từ tốt đến xuất sắc chức trách nhiệm vụ.

Tôi tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về tư tưởng chính trị: Tôi là người có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, hoàn toàn tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước. Chấp hành sự phân công của tổ chức, nghiêm túc thực hiện tốt quy định những điều đảng viên không được làm, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Với cương vị là UV BCH Đảng Ủy, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa tôi thường xuyên gương mẫu và đi đầu trong việc vận động CBVC- LĐ, học viên, sinh viên cũng như gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Về đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc: Có đạo đức trong sáng, tâm huyết với nghề, lối sống lành mạnh, giản dị. Gần gũi, thân thiện và tôn trọng đồng nghiệp, học viên, sinh viên và nhân dân nơi cư trú. Luôn nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, giảng viên. Có trách nhiệm với công việc được giao, luôn năng động, sáng tạo, linh hoạt dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Luôn có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

Về công tác giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy các chương trình từ bậc đại học đến sau đại học tại Trường Đại học Hồng Đức, tham gia hướng dẫn và Hội đồng đánh giá Luận án tiến sĩ, Luận văn cao học tại Trường Đại học Hồng Đức và các trường đại học, học viện trong nước; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho các tổ chức, doanh nghiệp như trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn nỗ lực, tâm huyết, tìm tòi, học hỏi những kiến thức mới, những phương pháp mới phù hợp với từng đối tượng khác nhau, đã nhận được sự đánh giá tích cực của người học và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó tôi cũng tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo như mở các ngành mới (Thạc sĩ QTKD, Thạc sĩ kế toán), rà soát và chỉnh sửa, cập nhật các CTĐT thuộc khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, là Phó chủ tịch Hội đồng tự đánh giá các Chương trình đào tạo Đại học và Thạc sĩ khối ngành Kinh doanh và Quản lý của nhà trường. Hàng năm, giờ giảng trực tiếp luôn vượt định mức quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Là một cán bộ giảng viên của trường đại học, tôi luôn nhận thức sâu sắc về vai trò và ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học trong phát triển tri thức và sự nghiệp. Tôi luôn chủ động và dành nhiều nhiệt huyết, thời gian cho công tác nghiên cứu khoa học, hàng năm luôn hoàn thành vượt định mức khoa học theo quy định của nhà trường. Trong những năm qua, tôi đã tích cực chủ trì và tham gia nhiều đề tài các cấp (Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 2 đề tài cấp cơ sở), công

bổ nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có các tạp chí uy tín thuộc danh mục Web of science, Scopus. Ngoài ra tôi luôn dành thời gian và tâm huyết để truyền lửa, hướng dẫn cho các thế hệ sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều công trình nghiên cứu của sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt các giải cao.

Về công tác khác: Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn thể của Khoa và Nhà trường. Tôi cũng đã được nhận Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn của Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt”, cùng nhiều giấy khen trong các hoạt động đoàn thể khác.

Đánh giá chung: Trong hơn 21 năm công tác và giảng dạy tại Trường Đại học Hồng Đức tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và đảm bảo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **21 năm 09 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/ Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			03	04	63	210	273/561/178
2	2017-2018			03	01	126	210	336/672/189
3	2018-2019			03	01	105	126	231/385/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020			03		105	210	315/448/176
5	2020-2021			03	01		168	168/331/135
6	2021-2022			03	01	42	210	252/352/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hồng Đức

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: VB2 SP Tiếng Anh, Trường Đại học Hồng Đức, số bằng: HDU 002383; năm cấp: 2021

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày/tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Bùi Trung Hiếu		x	x		01/2017-8/2017	Đại học Hồng Đức	29/12/2017
2	Hồ Thị Hoa		x	x		01/2017-8/2017		29/12/2017
3	Phạm Thị Trang		x	x		01/2017-8/2017		29/12/2017
4	Hoàng Vĩnh Đức		x	x		10/2018-7/2018		27/12/2018
5	Vũ Thị Huyền Trang		x	x		10/2018-7/2018		27/12/2018
6	Lê Thị Thùy Linh		x	x		10/2018-7/2018		27/12/2018
7	Nguyễn Thanh Phúc		x	x		01/2019- 7/2019		01/11/2019
8	Hoàng Đình Hùng		x	x		01/2019- 7/2019		01/11/2019
9	Nguyễn Thế Anh		x	x		01/2019- 7/2019		01/11/2019
10	Đỗ Cao Quảng		x	x		10/2019-6/2020		07/10/2020
11	Nguyễn Đức Hòa		x	x		10/2019-6/2020		07/10/2020
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh		x	x		10/2019-6/2020		07/10/2020
13	Phạm Đức Toàn		x	x		01/2021- 6/2021		15/10/2021
14	Nguyễn Anh Xuân		x	x		01/2021- 6/2021		15/10/2021
15	Lê Thị Hồng		x	x		01/2021- 6/2021		15/10/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Quan hệ công chúng	GT	NXB Hồng Đức, 2016, ISBN: 978-604-948-293-9	08	Đồng chủ biên	Trực tiếp biên soạn Chương 1 (tr7-39), Trực tiếp biên tập, rà soát toàn bộ.	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 578/QĐ-ĐHHD, ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng ĐHHD về việc phê duyệt danh mục tài liệu dạy học đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021
2	Lý thuyết trò chơi trong kinh doanh	CK	NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2016, ISBN: 978-604-57-2380-7	10	Thành viên	Tham gia viết Chương 4 (tr148-186)	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 578/QĐ-ĐHHD, ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng ĐHHD về việc phê duyệt danh mục tài liệu dạy học đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021
3	Câu hỏi và Bài tập Quản trị doanh nghiệp	TK	NXB Kinh tế Quốc dân, 2019, ISBN: 978-604-946-657-1	05	Đồng chủ biên	Trực tiếp biên soạn Chương 5, 7,11 (111- 128; 145- 164; 204- 218).	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 1563/QĐ- ĐHHD ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng ĐHHD về việc phê duyệt và sử dụng tài liệu dạy học tại Trường Đại học Hồng Đức

4	Mối quan hệ giữa vốn xã hội và cơ hội việc làm của sinh viên các trường đại học của Việt Nam	CK	NXB Giao thông vận tải, 2020, ISBN: 978-604-76-2100-2	10	Thành viên	Tham gia viết Chương 2 (tr67-163)	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 578/QĐ-ĐHHD, ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng ĐHHD về việc phê duyệt danh mục tài liệu dạy học đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021
5	Định hướng và giải pháp nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	CK	NXB Giao thông vận tải, 2020, ISBN: 978-604-76-2387-7	8	Thành viên	Tham gia viết Chương 3 (tr154-256)	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 1386/QĐ-ĐHHD, ngày 15/07/2021 của Hiệu trưởng ĐHHD về việc phê duyệt bổ sung tài liệu dạy học cho học phần Quản lý nhà nước về kinh tế thuộc chương trình thạc sĩ chuyên ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh
6	Sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi tỉnh Thanh Hóa trong điều kiện hệ thống phân phối chuyển đổi theo hướng hiện đại	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020, ISBN: 978-604-946-860-5	9	Thành viên	Trực tiếp biên soạn Chương 2 (tr65-133)	Giấy xác nhận ngày 20/06/2022 và QĐ số 578/QĐ-ĐHHD, ngày 02/4/2021 về việc phê duyệt danh mục đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hồng Đức áp dụng từ khóa tuyển sinh 2021.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang...

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Vận dụng Marketing trong việc phát triển Trường Đại học Hồng Đức.	CN	ĐT-2011-40 Cấp cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2011-2012	QĐ về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài NCKH số 1836/QĐ-ĐHHD ngày 31/10/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu giải pháp tiêu thụ rau quả tươi qua kênh phân phối hiện đại trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa.	TV	ĐT-2014-03 Cấp cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2014- 2015	QĐ về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài NCKH số 2325/QĐ-ĐHHD ngày 28/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
3	Nghiên cứu xây dựng hồ sơ năng lực chuẩn đầu ra chương trình đại học Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hồng Đức.	CN	ĐT-2015-32 Cấp cơ sở Trường Đại học Hồng Đức	2015-2016	QĐ về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài NCKH số 482/QĐ-ĐHHD ngày 31/03/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	CN	B2018-HDT-08 Cấp Bộ GD & ĐT	2018- 2020	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ ngày 13/01/2021 Xếp loại: Xuất sắc.
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	CN	037.ĐT. 50499.01.18 Cấp Tỉnh (UBND tỉnh Thanh Hóa)	2018-2020	QĐ số 133/QĐ-SKHCN ngày 15/04/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh; Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh ngày 06/02/2021 Xếp loại: Xuất sắc

6	Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam	TV Chính	KX.01.3/16-20 Cấp Nhà nước	2018-2020	Giấy chứng nhận Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 2020-28-456/KQNC của Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ KH & CN Xếp loại: Đạt
7	Phát triển các hình thức liên kết trong hoạt động tiêu thụ nông sản ở các huyện miền núi Tỉnh Thanh Hóa	TV	B2015-42-31 Cấp Bộ GD & ĐT	2015- 2017	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ ngày 09/11/2017 Xếp loại: Xuất sắc
8	Nghiên cứu môi trường đầu tư nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Tỉnh Thanh Hóa	TV	B2015-42-32 Cấp Bộ GD & ĐT	2015- 2017	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài KHCN cấp Bộ ngày 09/11/2017 Xếp loại: Xuất sắc
9	Nghiên cứu giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2025	TV	037.ĐT. 599.06.16 Cấp Tỉnh (UBND tỉnh Thanh Hóa)	2016-2017	QĐ 271/QĐ- SKHCN ngày 03/07/2018 của GD Sở KHCN Thanh Hóa về Công nhân kết quả thực hiện đề tài (Biên bản nghiệm thu ngày 01.02.2018) Xếp loại: Xuất sắc
10	Nghiên cứu giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản của các huyện miền núi Thanh Hóa qua kênh phân phối hiện đại.	TV	037.ĐT. 50201.03.17 Cấp Tỉnh (UBND tỉnh Thanh Hóa)	2017-2019	QĐ số 209/QĐ-SKHCN ngày 22/6/2020 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh; Giấy chứng nhận Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ số 783/GCN-SKHCN; Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 07/5/2020 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng và định hướng phát triển cho các Trường đại học địa phương trong thời kỳ hội nhập.	01	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			144, tr 136- 140	06/2009
2	Giải pháp thu hút lao động đáp ứng nhu cầu phát triển của khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2020.	03		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			182, tr 86-90	08/2012
3	Local universities in VietNam: Reality and considerations for further development	02		9 th International Conference on Humanities and Social Sciences 2013 Khon Kaen University, Thai Lan No. print: 400 Print: Klung Nana Vithya Press Limited Partnership 232/199 Srichan Rd., Muang, Khon Kaen 40000			tr 1177- 1188	12/2013
4	Dùng Marketing hỗn hợp dịch vụ đánh giá thực trạng các trường đại học địa phương.	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			24, tr 31-34	12/2014

II		Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
5	Vận dụng Marketing dịch vụ vào lĩnh vực Giáo dục đại học	01	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Đào tạo Nghiên cứu, Ứng dụng Marketing và Định giá ở Việt Nam”, NXB Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-084-5			Tr 225- 233	03/2016
6	Giải pháp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020	02	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			242 (II), tr 34-40	08/2017
7	Strategy marketing service at Hong Duc University	02		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756			9, Tr 233- 240	06/2018
8	Training and Developing It Human Resources in Thanh Hoa Province http://pubs.sciepub.com/jbms/6/3/10/index.html	02		Journal of Business and Management Sciences ISSN: 2333-4495 E- ISSN: 2333-4533			Vol.6 No.3, pages 126- 136	08/2018
9	Strategy for Business Development of Agribank Thanh Hoa to 2020 http://www.sciepub.com/IJEFM/abstract/9595	02		International Journal of Econometrics and Financial Management ISSN: 2374-2011 E- ISSN: 2374-2038			Vol.6 No.2 pages 27-35	09/2018
10	Strengthening The Application Of Management Accounting To Improve Operational Efficiency At	05		Academy of Accounting and Financial Studies Journal; (P)ISSN:	Scopus Q4 H- Index 12 IF: 0.18		Vol 23 Issue 3, Pages 1-15	06/2019

	Vietnamese Enterprises https://www.abacademies.org/articles/Strengthening-the-Application-of-Management-Accounting-To-Improve-Operational-Efficiency-1528-2635-23-3-395.pdf			1096-3685 (E)ISSN: 1528-2635				
11	Sustainable Development of the Green Bond market: Study case from Viet Nam https://www.mukpublications.com/gsa-vol-6-no-2-2019.php	05		Global and Stochastic Analysis ISSN: 2248-9444	Scopus Q3 H- Index 10,		Vol. 6 No. 2, pages 119-142	12/2019
12	Linkages in modern distribution channels formation: the study of factors affecting mountainous agricultural products consumption in Vietnam http://ea21journal.world/index.php/ea-v178-12/	05		Economic Annals- XXI (P)ISSN: 1728-6220 (E)ISSN: 1728-6239	Scopus Q3 H- Index 14		Vol. 178 Issue (7-8) Pages 134-147	09/2019
13	Examining the structural relationships of destination image and tourist satisfaction http://dx.doi.org/10.5267/j.msl.2020.2.013	05		Management Science Letters, (P)ISSN: 1293-9343 (E)ISSN: 1293-9335	Scopus Q2 H- Index 17		Vol. 10, Issue 9, pages 1993-2000	02/2020
14	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên Trường đại học Hồng Đức	02	x	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866- 7756			17, tr 361-366	07/2020

15	Giải pháp phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	02	x	Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh ISSN: 2525-2569			14 Tr 8-12	09/2020
16	Customer Satisfaction in Hotel Services: A Case Study of Thanh Hoa Province, Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.919	03	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E- ISSN: 2288- 4645	Scopus Q3 H- Index 20, Q3		Vol 7 No 10, pages 919– 927	10/2020
17	Xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của khách sạn 3 sao trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa	02		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			30, tr118 -120	10/2020
18	Nghiên cứu thực trạng hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Châu Á- Thái Bình Dương ISSN: 0868- 3808			578 Tr 37-39	12/2020
19	Factors Affecting E-Tax Payers Satisfaction in Vietnam	03	x	The 6 th International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2021), Da Nang Publishing House, ISBN: 978-604-84-5975-8			Tr 200- 215	06/2021
20	Why do micro-businesses hesitate to “grow up”? https://doi.org/10.1108/APJBA-02-2021-0049	03	x	Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323	Scopus H- Index 20, Q2		Vol. 13 No.3 pages 409- 432	07/2021

21	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			9 (218), tr 61-65	09/2021
22	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dinh dưỡng cây trồng Tiên Nông chuyên dùng cho cây mía	01	x	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866- 7756			27 tr166 -171	12/2021
23	Ảnh hưởng của đặc điểm cá nhân khách hàng đến ý định mua bảo hiểm nhân thọ Hanwha Life	02	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			2 (223) Tr:54-58	02/2022
24	Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tại Tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666			163 tr 107-116	03/2022
25	Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước đối với các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			222 tr 34-39	03/2022
26	Role of Entrepreneurial Competence, Entrepreneurial Education, Family Support and Entrepreneurship Policy in Forming Entrepreneurial Intention and Entrepreneurial Decision http://jespk.net/paper.php?paperid=4459	02	x	Pakistan Journal of Commerce and Social Sciences ISSN 1997-8553	Scopus H- Index 12, Q3		Vol.1 6 (1), pages 204-221	03/2022

27	Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với DNNVV tỉnh Thanh Hóa	02	x	Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh ISSN: 2525-2569			20 tr 80- 86	03/2022
28	Giải pháp thúc đẩy ý định mua bảo hiểm nhân thọ Hanwha Life của khách hàng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756			4 tr 337- 341	03/2022
29	Factors affecting customers' decision to buy an apartment in Thanh Hoa City	01	x	Journal of Finance and Accounting Research ISSN: 2588-1493			No 2 (15), tr 49-56	04/2022
30	Job Commitment in FDI Manufacturing Enterprises in The Context of Covid-19 Pandemic https://doi.org/10.13106/jafeb.2022.vol9.no4.0163	02	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E- ISSN: 2288- 4645	ISI (WoS)		Vol.9 Issue. 4 Pages 163- 172	04/2022
31	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định mua Bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	01	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			298 tr 65-74	04/2022
32	Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường để thúc đẩy tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản của khu vực miền núi	01	x	Tạp chí Châu Á- Thái Bình Dương ISSN: 0868- 3808			Số cuối tháng Tr 45-47	04/2022
33	Nâng cao chất lượng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành Vinh	02	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756			8 Tr 320- 325	04/2022

34	E-commerce and upgrading in the apparel value chain: An empirical analysis and implications for Vietnamese apparel firms	04		Journal of Economics and Development e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020			Special Issue 2022 Tr 58-71	04/2022
35	Phát triển hệ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	02	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			13 Tr 90-92	05/2022
36	Analysis of Marketing Strategy and Successful Leadership in a Case of Hyundai Motor Company http://doi.org/10.46382/MJBAS.2022.6205	02	x	Mediterranean Journal of Basic and Applied Sciences ISSN: 2581-5059			Vol. 6 (2), Pages 36-47	05/2022
37	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các khách sạn 3 sao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh Covid- 19	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			5 (226) Tr 62-67	05/2022
38	Các nhân tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	03		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			299 (2) tr95-105	05/2022
39	Determinants of Gen Z online buying behavior: A quantitative research http://doi.org/10.38177/ajast.2022.6206	02	x	Asian journal of applied science and technology ISSN: 2456-883X			Vo.6, Issue 2, Pages 36-48	06/2022
40	Phát triển thị trường ví điện tử của Công ty Cổ phần giải pháp thanh toán eMoney tại Vương quốc Campuchia	02	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			16 (806) tr 44-47	06/2022

41	A comparision approach of marketing mix strategy between Vinamilk and Dutch Lady for children milk products- and issues of protecting children interests https://www.int-jecse.net/data-cms/articles/20220620061252pm22.pdf	05	x	International Journal of Early Childhood Special Education ISSN: 1308-5581	ISI (WoS)		Vol 14, Issue 04 pages 175-187	06/2022
42	Nghiên cứu giá trị thương hiệu Hanwha Life Việt Nam tại khu vực Thanh Hóa	02	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756			14 tr 310-314	06/2022
43	Research on factors affecting students' decision to choose universities centre of VietNam	02		15th NEU-KKU International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, Finance Publishing House ISBN: 978-604-79-3205-4			Tr 2043-2054	06/2022
44	Further Discussion on Marketing Mix Strategy of Vinamilk in Vietnam - A Lesson for Maintaining its Leadership Position in the Market http://doi.org/10.38177/ajast.2022.6208	02	x	Asian Journal of Applied Science and Technology ISSN: 2456-883X			Vol.6 Issue 2, Pages 64-73	06/2022
45	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng trên địa bàn Thị xã Nghi Sơn đối với dịch vụ di động của Viettel	02	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			18 tr 56-59	06/2022

46	Factors Affecting Business Performance of Women-Owned Small and Medium Enterprises in Vietnam: A Quantitative Study	03	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E- ISSN: 2288- 4645	ISI (WoS)	Vol.9 Issue. 7 <i>accepted</i>	07/2022
----	---	----	---	--	-----------	--------------------------------------	---------

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **Là tác giả chính của 06 bài trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín**, thứ tự các bài [16], [20], [26], [30], [41], [46].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo liên kết với Trường đại học RMUTT, Thái Lan theo mô hình 1+3 ngành Quản trị kinh doanh	Thành viên	QĐ số 1765/QĐ-ĐHHĐ ngày 31/10/2012	Bộ GD&ĐT	Chương trình được đưa vào thực hiện	
2	Ban Đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hồng Đức	Thành viên	QĐ số 103/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/01/2014	Bộ GD&ĐT	QĐ số 4503/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/10/2014 về việc phê duyệt cho phép Trường ĐH Hồng Đức được đào tạo trình độ thạc sĩ	
3	Ban Đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Kế toán tại Trường Đại học Hồng Đức	Trưởng ban	QĐ số /QĐ- ĐHHĐ 04/2017	Bộ GD&ĐT	QĐ số 1831/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/05/2017 về việc cho phép Trường Đại học Hồng Đức đào tạo chuyên ngành Kế toán trình độ thạc sĩ.	

4	Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020” năm 2019	Thành viên	QĐ số 648/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/05/2018 và số 233/QĐ-ĐHHĐ ngày 27/02/2019	Trường ĐH Hồng Đức	Đề án được thực hiện thành công.
5	Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học Quản trị kinh doanh năm 2017	Tổ trưởng	QĐ Số 1330/QĐ-ĐHHĐ, ngày 18/8/2017	Trường ĐH Hồng Đức	QĐ số 1945/QĐ-ĐHHĐ ngày 27/10/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức
6	Ban đề án đào tạo “Khởi sự doanh nghiệp và Bồi dưỡng doanh nhân” năm 2018.	Thành viên	QĐ số 1089/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/07/2018	Trường ĐH Hồng Đức	Đề án được thực hiện thành công

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:

Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lê Quang Hiếu